

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT VÕ NGUYỄN GIÁP

**DANH SÁCH HỌC SINH NHÀ Ở XA TRƯỜNG TRÊN 10 KM VÀ KHÔNG THỂ ĐI VỀ TRONG NGÀY NHẬN CHẾ ĐỘ NGHỊ ĐỊNH
66/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

DVT : ĐỒNG

TT	Họ và tên tên	Lớp	Ngày sinh	Học sinh THPT là người DTTS mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.	Học sinh THPT là người kinh thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.	Học sinh THPT là người DTTS thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.	Tiền ăn được hỗ trợ /tháng	Tiền ở được hỗ trợ/ tháng	Số tháng 5 tháng(Từ tháng 1/2025 đến tháng 5/2025)	Tổng Thành Tiền	Số CCDC	Ký nhận	Ghi chú
1	H Tuyết Ayün	11A4	20/10/2008	Thôn Vân Kiều - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
2	Vòng Vũ Duy	11A4	26/01/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
3	Hà Nhật Duy	11A4	06/02/2008	Buôn Cư Kniel - Vụ Bồn			936.000	360.000	5	6.480.000			
4	Hoàng Thị Giang	11A4	18/09/2008	Buôn Cư Kniel - Vụ Bồn			936.000	360.000	5	6.480.000			
5	Nông Thị Hậu	11A4	25/02/2008	Thôn Vân Kiều - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
6	Lý Đức Hoàng	11A4	07/09/2008	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
7	Trần Quang Hợp	11A4	18/02/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
8	Nông Quốc Huy	11A4	06/08/2008	Thôn 4 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
9	Ngân Tùng Lâm	11A4	10/09/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
10	Bàn Thị Lệ	11A4	17/08/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
11	Hoàng Công Minh	11A4	28/10/2008	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
12	Hoàng Thị Nga	11A4	22/09/2008	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
13	Trương Thị Minh Thư	11A4	26/09/2008	Thôn Vân Kiều - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			

14	Nông Thị Trúc	11A4	15/10/2008	Thôn 6D - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
15	H Juil Niê	11A4	11/9/2008	Thôn Ea Rót - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
Tổng Cộng										97.200.000			

Số tiền bằng chữ: chín mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng chẵn

THỦ QUỸ

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN

Ea Ô, ngày 16 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Sen

Ngô Thị Chinh

Nguyễn Tiến Dũng